Ký bởi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Tỉnh Ninh Thuận
Giờ ký: 2020.01.22 08:09:47 +07:00

UBND TỈNH NINHTHUẬN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/BC-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện tháng 1, nhiệm vụ triển khai tháng 2 năm 2020 của Ngành Nông nghiệp

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 01 năm 2020:

Tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành; các chương trình, đề án, lĩnh vực năm 2019. Triển khai kế hoạch năm 2020 cho toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2020 nhằm thực hiện hóa nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Đồng thời giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc ngành để tổ chức triển khai thực hiện, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch.

Kết quả triển khai các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông nghiệp:

a) Trồng trọt:

*** Vụ Đông Xuân 2019-2020:**

Tổng lượng mưa khu vực trong những tháng cuối năm 2019 ở mức thấp. Nguồn nước trữ tại các hồ trong tỉnh và hồ Đơn Dương thấp hơn so với trung bình nhiều năm nên việc cấp nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2019 – 2020 gặp nhiều khó khăn. Tính đến ngày 17/01/2019, diện tích gieo trồng đạt được 16.474 ha, đạt 67,6%KH, trong đó:

- Cây lúa: Gieo trồng 9.812 ha, đạt 88,2% KH.

- Các loại cây trồng khác: Cây bắp 1.761 ha đạt 80% KH; Mía 26 ha (diện tích trồng mới); Rau, đậu các loại 2.756 ha, đạt 72,2% KH; Lạc 171 ha; Thuốc lá 5 ha...

*** Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Đông Xuân 2019- 2020:** Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm của nông dân trong vụ Đông Xuân 2019 – 2020 theo Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với diện tích chuyển đổi thực hiện 556,7 ha/591,2 ha KH[1]; đồng thời chỉ đạo xây dựng lịch điều tiết nước tưới cho cây trồng được khuyến khích chuyển đổi, kiên quyết

[1] Diện tích chuyển đổi trên đất lúa 447,7 ha (cây ngắn ngày 436,2 ha: bắp 5,0ha; đậu xanh 49ha; đậu phộng 70ha; dưa 133,5 ha; rau đậu các loại 178,7 ha. Cây dài ngày 11,5 ha: bưởi 5 ha; dừa 0,5 ha; cỏ 6ha), diện tích trên đất khác 109 ha (cây ngắn ngày 105 ha: Dưa 90 ha; kiệu 15ha. Cây dài ngày 4 ha: Lựu 04 ha).

không điều tiết nước để sản xuất lúa ở những vùng chuyển đổi cây trồng vụ Đông Xuân 2019 - 2020 cũng như các vụ tiếp theo.

*** Thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn:**

Thực hiện Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch triển khai mô hình sản xuất cánh đồng lớn năm 2020 trên địa bàn tỉnh với diện tích 3.964,75 ha, trong đó: Triển khai mới 485 ha/08 cánh đồng; duy trì và mở rộng 3.479,75 ha/24 cánh đồng.

Vụ Đông Xuân 2019 - 2020, toàn tỉnh đã gieo trồng được 1.503,3 ha/ 18 cánh đồng. Trong đó, triển khai mới 03 cánh đồng lúa với diện tích 250ha[2]; tiếp tục duy trì 15 cánh đồng với diện tích 1.253,5 ha [3].

*** Về tình hình lưu lượng nước tại các hồ chứa:** Tính đến ngày 17/01/2020, lượng nước tích của 21 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh đang ở mức cao, đạt 79,76 triệu m^3/194,49 triệu m^3, đạt 41% dung tích thiết kế; lượng nước của hồ Đơn Dương 134,58 triệu m^3/165 triệu m^3, đạt 81,6% dung tích thiết kế; lưu lượng nước vào hồ 8,95 m^3/s và đang xả với lưu lượng 11,69 m^3/s. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp nên Sở đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tiếp tục phối hợp với các địa phương để điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm để đảm bảo cung cấp đủ nước cho sinh hoạt dân sinh cũng như phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020.

*** Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng:** Tăng cường công tác kiểm tra, dự báo về tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng vụ Đông Xuân 2019 - 2020. Tiếp tục phối hợp mạng lưới cộng tác viên trồng trọt và bảo vệ thực vật cơ sở theo dõi, nắm tình hình dịch hại và hướng dẫn nông dân biện pháp phòng trừ kịp thời. Thực hiện tốt công tác dự tính dự báo chính xác, kịp thời và chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ đạt hiệu quả cao. Nhìn chung, tình hình dịch hại trên cây trồng xảy ra ở mức độ nhẹ - trung bình và đang được kiểm soát chặt chẽ.

b) Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong tháng ổn định, tổng đàn gia súc ước đạt 525.779 con[4]; tổng đàn gia cầm ước đạt 1.693,5 nghìn con, tăng 9,1% so cùng kỳ. Tỷ lệ sind hóa đàn bò đạt 43%.

---

[2] Triển khai mới 03 cánh đồng lớn: Cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Bàu Trúc, Phước Dân 100ha/100haKH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Bình Quý, Phước Dân 100ha/100haKH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Tân Lập 1, Lương Sơn 50ha/50 ha KH.

[3] Tiếp tục duy trì 15 cánh đồng lớn: Cánh đồng bắp giống tại HTX dịch vụ nông nghiệp Phước An, Phước Vinh 80ha/80ha KH; cánh đồng măng tây tại HTX dịch vụ tổng hợp Tuấn Tú, An Hải 25ha/35ha KH; cánh đồng măng tây tại HTX dịch vụ Châu Rế, Phước Hải 10ha/20ha Kh; cánh đồng nho tại xã Vĩnh Hải 29,92ha/29,92ha KH; cánh đồng lua tại HTX Dịch vụ nông nghiệp Phước Khánh, Phước Thuận 117 ha/117 ha; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Như Bình, Phước Thái 90ha/102ha KH; cánh đồng lúa tại HTX kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hoài Trung, Phước Thái 120ha/120ha KH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Phú Quý, Phước Dân 60ha/150ha KH; cánh đồng lúa tại HTX nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Mông Nhuận và Hữu Đức 100ha/400ha KH;cánh đồng lúa tại HTX KD-DV nông nghiệp Ninh Quý 80ha/124,5ha KH; cánh đồng lúa tại thôn Gò Đền, Tân Hải 100ha/157,84ha KH; cánh đồng lúa tại thôn Phước Nhơn 1, xã Xuân Hải 151,53ha/151,53ha KH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp An Xuân, Xuân Hải 100ha/158,8ha KH; cánh đồng lúa tại thôn Tân Lập 1, Lương Sơn 100ha/100ha KH; cánh đồng lúa giống tại thôn Hiệp Kiết, Công Hải 70ha/70ha KH.

[4] Trong đó: Đàn trâu 3.992 con; đàn bò 120.395 con; đàn heo 91.725 con; đàn dê, cừu 309.667 con (dê 145.861 con, cừu 163.806 con)

Sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng trong tháng 3.230 tấn[5]. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm cơ bản ổn định, bệnh dịch tả lợn Châu Phi có chiều hướng giảm, tại huyện Ninh Sơn đến nay xã Nhơn Sơn, thị trấn Tân Sơn đã quan 30 ngày có lợn bị tiêu hủy sau cùng và không phát sinh ổ dịch mới trên địa bán toàn tỉnh. Sở đã chỉ đạo Chi cục Thú y phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo nguồn thực phẩm tốt nhất để phục vụ nhân dân trong dịp tết Nguyên đán.

Ngoài ra, ngành thực hiện kiểm dịch, kiểm soát động vật trên cạn 3.214.666 con[6]; kiểm soát giết mổ 13.263 con.

2. Sản xuất thuỷ sản:

a) Nuôi trồng thủy sản:

*** Nuôi tôm thương phẩm**: Trong tháng, toàn tỉnh có 65 ha thả nuôi (diện tích năm 2019 chưa thu hoạch chuyển sang). Diện tích thu hoạch ước đạt 7 ha với sản lượng 180 tấn; **Nuôi ốc hương thương phẩm:** Diện tích thả nuôi 20 ha[7]. Ốc hương phát triển tốt, giá cao và ổn định, ước sản lượng thu hoạch đạt 100 tấn. **Nuôi tôm hùm thương phẩm:** Trên địa bàn tỉnh có khoảng 219 bè nổi/1.650 lồng nổi nuôi tôm Hùm. Tôm nuôi sinh trưởng và phát triển tốt, sản lượng tôm hùm thu hoạch ước đạt 3 tấn. **Nuôi cá mặn, lợ:** Đối tượng nuôi chủ yếu là cá mú tại khu vực Tân Hải, Phương Hải, Tri Hải và Hộ Hải (Ninh Hải) với diện tích thả nuôi 5 ha, ước sản lượng thu hoạch 0,5tấn; **Nuôi lồng bè (cá Bớp, Mú, Chẽm, Chim ...)**: Hiện nay có khoảng 500 lồng/48 hộ tại khu vực Mỹ Tân , C1, C2, Cà Ná, ước sản lượng thu hoạch đạt 7,5 tấn; **Nuôi cá nước ngọt:** Diện tích thả nuôi tập trung tại các huyện miền núi (Thuận Bắc, Ninh Sơn...), ước sản lượng thu hoạch đạt 19,6 tấn.

*** Trồng rong:** Diện tích trồng rong sụn 7 ha tại Khánh Hội, Mỹ Hiệp (Ninh Hải) và Phước Dinh (Thuận Nam). Rong đang sinh trưởng và phát triển tốt.

b) Khai thác thủy sản:

Trong tháng, ngư trường từ Ninh Thuận đến Kiên Giang không thuận lợi cho quá trình khai thác hải sản, có khoảng 60% số lượng tàu cá tham gia hoạt động khai thác, số tàu cá còn lại đang nắm tình hình chuẩn bị cho chuyến khai thác tiếp theo. Ngư trường khai thác chủ yếu ở Côn Sơn (Vũng Tàu) và Phú Quốc (Kiên Giang). Ước sản lượng khai thác toàn tỉnh đạt 4.100 tấn, tăng 4,4% so cùng kỳ.

- Công tác quản lý khai thác và BVNL thủy sản: kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá 50 tàu. Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tàu cá 5 chiếc (trong đó kiểm tra xếp loại 3 chiếc, kiểm tra định kỳ 2 chiếc); đăng ký tàu cá 25 chiếc; Xét duyệt cải hoán tàu cá 36 trường hợp.

c) Sản xuất giống thủy sản:

---

[5] Trong đó: Thịt Trâu, bò 398,39 tấn; thịt heo 1.897,92 tấn; thịt dê, cừu 41,34 tấn; thịt gia cầm 142,45 tấn.
[6] Trong đó: kiểm dịch xuất tỉnh 87.409 con, kiểm dịch phúc kiểm 3.084.055 con, kiểm dịch nhập tỉnh 43.202 con.
[7] Diện tích thả nuôi 20 ha, trong đó: thả nuôi mới 2 ha; thả nuôi năm 2019 chuyển sang 18 ha.

- **Sản xuất tôm giống**: Trên địa bàn tỉnh có 450 cơ sở sản xuất tôm giống/140.000 m^3. Ước đến cuối tháng, sản lượng tôm giống sản xuất đạt 3.200 triệu con tôm Post, trong đó: Tôm sú giống 1.000 triệu Post, tôm thẻ giống 2.200 triệu Post, tăng 27,9% so cùng kỳ.

- **Sản xuất giống thuỷ sản khác:** Toàn tỉnh có 40 cơ sở hoạt động sản xuất giống ốc hương, sò lụa, hàu ... đang bước vào vụ sản xuất. Ước đến cuối tháng sản xuất đạt 10 triệu con.

d) Công tác phòng chống dịch bệnh trên động vật thủy sản:

Trong tháng, Ngành đã duy trì thực hiện kiểm soát chặt chẽ nguồn giống thủy sản đưa vào vùng nuôi cũng như công tác quan trắc môi trường tại các vùng nuôi trọng điểm trong tỉnh, thu mẫu tôm nuôi để giám sát các bệnh nguy hiểm, cảnh báo kịp thời về tình hình dịch bệnh, ô nhiễm môi trường vùng NTTS, khuyến cáo người nuôi các biện pháp xử lý và đề phòng bệnh trên tôm nuôi một cách kịp thời nên tình hình tôm nuôi ổn định, không xảy ra dịch bệnh tại các vùng nuôi.

Ngoài ra, Ngành đã thực hiện kiểm dịch giống thuỷ sản được 2.095 triệu con.

e) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 07/7/2016 của Chính phủ, Quyết định 48/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung danh sách 32 tàu cá đủ điều kiện khai thác hải sản, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa. Nâng số tàu đủ điều kiện khai thác thủy sản, dịch vụ khai thác thủy sản trên các vùng biển xa lên 632 tàu *(43 tàu dịch vụ, 589 tàu khai thác)*.

g) Công tác quản lý cảng cá, bến cá: Tổ chức điều hành, duy trì và củng cố việc sắp xếp bến bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho tàu thuyền trong và ngoài tỉnh neo đậu đúng nơi qui định an toàn và phục vụ lưu thông hàng hóa tại các cảng cá, bến cá.

3. Lâm nghiệp:

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng: Kể từ ngày 11/01/2020, cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là **Cấp IV** (Cấp nguy hiểm). Từ đầu mùa khô 2020 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 điểm cháy (tập trung trên địa bàn huyện Ninh Sơn), diện tích cháy 2,11 ha. Các điểm cháy rừng đều được phát hiện kịp thời và huy động lực lượng cứu chữa. Tổng số người tham gia chữa cháy 63 lượt người. Không gây thiệt hại đến cây rừng và các lâm sản khác, chỉ cháy cỏ khô, lá khô dưới tán rừng.

- Đối với công tác truy quét chống phá rừng: Trong tháng, lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng, chính quyền địa phương phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội đã tổ chức 155 đợt kiểm tra, truy quét và tuần tra kiểm soát với 783 lượt người tham gia, tại các vùng giáp ranh, khu vực trọng điểm phá rừng và trên địa bàn quản lý. Phát hiện, ngăn chặn 18 vụ vi phạm (17 vụ vi phạm trong tỉnh và 01 vụ vi phạm ngoài tỉnh) về lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng. Đã xử lý 10 vụ vi phạm, tịch thu: 0,23 m^3 gỗ tròn; 2,57 m^3 gỗ xẻ; 40 kg than hầm, 3.440 kg gốc cây, 03 xe máy và 01 cưa máy. Thu nộp ngân sách 75.850.000 đồng.

- Công tác triển khai quản lý nương rẫy: Các đơn vị chủ rừng, Hạt Kiểm lâm tập trung triển khai quyết liệt việc quản lý nương rẫy ngăn chặn phá rừng và đóng bảng cấm, quản lý người và phương tiện vào rừng. Kết quả có 9/9 chủ rừng triển khai việc đóng bảng cấm. Tình hình đưa người, phương tiện, công cụ vào rừng trái pháp luật được các chủ rừng quản lý chặt chẽ thông qua việc tuyên truyền, vận động, ngăn ngừa và kiên quyết xử lý vi phạm.

4. Diêm nghiệp: Thời điểm này hầu hết các ruộng muối đang được bà con tu sửa để chuẩn bị mùa vụ năm 2020.

5. Xây dựng cơ bản:

Tiếp tục thi công các công trình chuyển tiếp; những công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đang hoàn tất hồ sơ thủ tục để thẩm tra quyết toán.

6. Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Phối hợp với các Sở ngành tổ chức thẩm định hồ sơ, tiêu chí đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 cho các xã Nhơn Hải, Vĩnh Hải; Tổ chức Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới 2019 cho các xã Phước Hải, An Hải.

Phối hợp cùng các ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2020; xây dựng hướng dẫn quy trình triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại 02 thôn An Nhơn (xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải), Ninh Quý 2 (xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước).

7. Phát triển nông thôn:

a) Chương trình Bố trí dân cư: Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam: Nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống nước sinh hoạt (giai đoạn 2) và hệ thống điện sinh hoạt (giai đoạn 1); đang thi công Gói thầu 16 căn nhà tái định cư; tiếp tục phối hợp với huyện Thuận Nam tiến hành các thủ tục thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng giai đoạn 3 của dự án.

b) Kinh tế hợp tác, đào tạo nghề: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã tham gia mô hình thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020.

8. Công tác kiểm tra ATTP Nông lâm thủy sản: Các đơn vị trực thuộc phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 nhằm kiểm soát đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

9. Công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật, nhân rộng mô hình

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật theo hướng tập trung ưu tiên vào các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực và đặc thù của tỉnh nhằm giúp nông dân trong chuyển dịch sản xuất nông nghiệp

theo hướng sản suất hàng hoá, có giá trị kinh tế cao gắn với thị trường tiêu thụ, cụ thể mốt số mô hình tiêu biểu:

- Dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong chăn nuôi bò hướng thịt tại các xã khó khăn, dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận", thực hiện 03 mô hình:

+ Mô hình nuôi bò thuần hướng thịt (Bò cái Brahman), quy mô 30 con bò cái giống/30 hộ tại các xã Phước Thắng, Mỹ Sơn, An Hải.

+ Mô hình nuôi bò lai hướng thịt (Bò cái lai Zebu), quy mô 520 liều tinh, 06 bò đực giống/30 hộ tại các xã Phước Thắng, Mỹ Sơn, An Hải.

+ Trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến cỏ (VA-06, Sả lá lớn) làm thức ăn cho bò, quy mô 6ha/ 30 hộ tại các xã Phước Thắng, Mỹ Sơn, An Hải.

- Dự án Xây dựng mô hình trồng và thâm canh cây ăn trái (bưởi da xanh, táo, mãng cầu dai...) theo hướng VietGAP quy mô 22 ha/54 hộ, gồm 04 mô hình:

+ Mô hình trồng thâm canh cây mãng cầu theo hướng VietGAP, quy mô 4 ha/8 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt. Nhờ áp dụng kỹ thuật thụ phấn bổ sung đã tạo quả phát triển đồng đều, đẹp, làm tăng chất lượng quả. Năng suất trung bình 141 tạ/ha/năm (cao hơn ngoài mô hình 20%), hiệu quả kinh tế tăng bình quân 32%.

+ Mô hình trồng mới bưởi da xanh theo hướng VietGAP, quy mô 10 ha/16 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt, số cành cấp 1 từ 3-4 cành.

+ Mô hình trồng mới cây táo theo hướng VietGAP, quy mô 4 ha/16 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt, cán bộ kỹ thuật đang hướng dẫn tỉa các cành nhánh để cho cây lên giàn tạo tán.

+ Mô hình trồng mới cây mãng cầu theo hướng VietGAP, quy mô 4 ha/14 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt, số cành cấp 1 từ 2-4 cành.

- Mô hình Trồng thâm canh đậu xanh, quy mô 46 ha tại các xã Mỹ Sơn, Phước Hữu và thị trấn Phước Dân: đã giao giống và vật tư, các hộ dân đang làm đất chuẩn bị xuống giống.

Công tác đào tạo, tập huấn: Trong tháng đã tổ chức 08 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi phục vụ chương trình chuyển đổi cây trồng với 308 lượt người tham dự.

Ngoài ra, tham gia viết bài cho trang web của Sở Nông nghiệp và PTNT và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (04 bài).

II. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tháng 02/2020:

1. Về chỉ đạo sản xuất:

- Tiếp tục thực hiện điều tiết nước tưới tiết kiệm cho vụ Đông Xuân 2019 – 2020 và thực hiện phương án chống hạn ngay từ đầu năm 2020.

- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng khuyến nông, bảo vệ thực vật thường xuyên bám sát đồng ruộng để hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng và phòng trừ dịch hại; tăng cường công tác dự báo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng; chuyển đổi cây trồng, ứng dụng

laser san phẳng đồng ruộng, đôn đốc xuống giống gieo trồng trong vụ Đông Xuân 2019-2020.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu độc khử trùng trên gia súc, gia cầm và thủy sản. Tăng cường kiểm soát, kiểm dịch gia súc, gia cầm vận chuyển trên các tuyến quốc lộ đi qua tỉnh; Tiếp tục triển khai thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc của tỉnh; Triển khai các hoạt động tiêu độc khử trùng tại các khu chăn nuôi, giết mổ và buôn bán sản phẩm gia súc, gia cầm trước, trong và sau tết Canh Tý năm 2020.

- Chỉ đạo theo dõi thông tin ngư trường; tình hình giá cả, tiêu thụ sản phẩm thủy sản tại các địa bàn nghề cá của tỉnh; tiếp tục phối hợp cùng chính quyền các địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác biển xa và đầu tư phát triển tàu cá công suất lớn *(theo Nghị định 67 và Nghị định 17)* cũng như việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện các chính sách này; tiếp tục tham mưu vận động ngư dân thành lập các tổ, đội đoàn kết sản xuất trên biển.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tuyên truyền cách lựa chọn sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đảm bảo ATVSTP đến người tiêu dùng trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý.

- Tăng cường truy quét chống phá rừng và vận chuyển lâm sản trái phép; khoanh vùng lập danh sách các đối tượng phá rừng, mua bán lâm sản trái phép đặc biệt là trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý; triển khai thực hiện Phương án PCCCR và TQCPR năm 2020.

2. Công tác khác:

- Ban hành khung chương trình hành động trọng tâm của Ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2020.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai xây dựng khung theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ của các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị có đầu tư xây dựng cơ bản tăng cường việc kiểm tra về chất lượng, tiến độ thi công các công trình.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đoàn thể triển khai kế hoạch tuyên truyền thực hiện xây dựng nông thôn năm 2020 tại các địa phương./.

Nơi nhận:
- Thường trực tỉnh uỷ;
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Bộ NN&PTNT;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê tỉnh;
- Các Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH. LPT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH VĨNH THUẬN

Đặng Kim Cương

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH NINH THUẬN

TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP, THUỶ SẢN 01/2020

Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Kế hoạch vụ hoặc năm 2020	Ước thực hiện kỳ này	% so s Năm 2019
A	B	C	1	2	3	4=3/1
I	**TRỒNG TRỌT**					
	Vụ Đông Xuân 2019 - 2020	Ha	**30.306**	**24.367**	**16.474**	**54,4**
1	**Cây lương thực có hạt**	Ha	**19.812**	**13.346**	**11.583**	**58,5**
	Lúa đông xuân					
	+ Diện tích gieo cấy	Ha	17.050	11.121	9.812	57,5
	Ngô vụ Đông Xuân					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	2.736	2.200	1.761	64,4
	Cây có hạt khác					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	26	25	10	38,5
2	**Cây có củ**		**4.550**	**4.901**	**31**	**0,7**
	Sắn					
	+ Tổng diện tích gieo trồng	Ha	4.478	4.600	4.549	101,6
	+ Tổng diện tích thu hoạch		4.478	4.697		0,0
	+ Diện tích trồng mới	Ha	268	330	71	26,4
	Khoai lang	Ha	**72**	**204**	**31**	
	+ Tổng diện tích gieo trồng		72	204	31	43,1
	Khác	Ha				
3	**Cây thực phẩm**	Ha	**4.183**	**3.818**	**2.756**	**65,9**
	+ Diện tích gieo trồng rau các loại	Ha	3.354	2.715	2.362	70,4
	+ Diện tích gieo trồng đậu các loại	Ha	804	1.072	383	47,7
	+ Diện tích trồng hoa cây cảnh	Ha	25	31	10	40,0
4	**Cây công nghiệp hàng năm**	**Ha**	**307**	**639**	**176**	**57,3**
	Lạc vụ Đông Xuân					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	258	474	171	66,3
	Mía					
	+ Diện tích trồng mới	Ha	20		26	130,0
	Vừng					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	9	105		0,0
	Thuốc lá, thuốc lào					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	40	60	5	12,5
	Bông					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha				
5	**Cây gia vị, dược liệu**					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	307	321	408	132,9
6	**Cây hàng năm khác**					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.147	1.343	1.521	132,6
II.	**LÂM NGHIỆP**					
1	Trồng mới rừng phòng hộ và rừng đặc dụng	Ha		230		
2	Giao khoán BV Rừng	Ha	1	60.888		
4	Khoanh nuôi tái sinh rừng	Ha		3.635		

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Kế hoạch vụ hoặc năm 2020	Ước thực hiện kỳ này	% so sá Năm 2019
III.	**DIÊM NGHIỆP**					
1	**Sản lượng muối khai thác**	Tấn		350.000		
2	Chia ra: - Sản xuất công nghiệp	"		200.000		
	- Diêm dân	"		150.000		
III.	**THUỶ SẢN**					
	Tổng diện tích nuôi	Ha	**186**	**767**	**174**	**93,7**
1	**Nuôi nước ngọt**	"	**63**	**80**	**63**	**100,0**
	- Diện tích nuôi cá	"	63	80	63	100,0
2	**Nuôi nước mặn, lợ**	Ha	**123**	**687**	**111**	**90,5**
	- Diện tích nuôi cá		5	15	5	100,0
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	80	530	65	81,6
	+ DT nuôi tôm sú	"		*20*		
	+ DT nuôi tôm thẻ	"	*80*	*510*	*65*	*81,6*
	- Diện tích nuôi khác	"	38	142	41	107,9
	'+ Rong sụn	"	*7*	*42*	*7*	100,0
	'+ Cua, ghẹ,ốc hương, hàu...	"	*31*	*100*	*34*	109,7
	Thể tích nuôi lồng, bè	m^3	**52.580**	**75.000**	**70.200**	133,5
	'+ Nuôi giáp xác	"	37.826	50.000	52.200	138,0
	'+ Nuôi nhuyễn thể	"				
	'+ Nuôi cá	"	14.754	25.000	18.000	122,0
3	**Sản lượng con giống sản xuất**	Triệu con	**2.510,0**	**36.200,0**	**3.210,0**	**127,9**
	- Tôm giống	"	2.500	36.000	3.200	128,0
	'+ Tôm sú	"	700	6.000	1.000	142,9
	'+ Tôm thẻ chân trắng	"	1.800	30.000	2.200	122,2
	'+ Tôm giống khác	"				
	- Nhuyễn thể giống	"	10,0	200	10,0	100,0
4	**Tổng sản lượng nuôi**	Tấn	**305**	**9.415**	**323**	**105,8**
	- Nuôi nước ngọt	Tấn	**21**	**250**	**20**	**93,3**
	' + Sản lượng cá	"	21	250	20	93,3
	- Nuôi nước mặn, lợ	Tấn	**284**	**9.165**	**303**	**106,7**
	'+ Sản lượng cá nuôi	"	7,0	300	8,0	114,3
	'+ Sản lượng tôm nuôi	"	141	5.865	180	127,7
	Sản lượng tôm sú	"		70	0	0,0
	Sản lượng tôm thẻ	"	141	5.795	180	127,7
	'+ Sản lượng thủy sản khác	"	133	2.920	112	84,2
	Tôm hùm	"	3	80	3	100
5	**Tổng sản lượng khai thác**	Tấn	**3.927**	**113.500**	**4.100**	**104,4**
	- Khai thác biển	Tấn	**3.924**	**113.442**	**4.098**	**104,4**
	+ Sản lượng cá	Tấn	3.625	108.500	3.794	104,7
	+ Sản lượng giáp xác	Tấn	68	500	67	99
	+ Sản lượng nhuyễn thể	Tấn	189	3.000	193	102,1
	+ Sản lượng hải sản khác	"	43	1.442	44	101,4
	- Khai thác nội địa	Tấn	**2**	**58**	**2**	**101**